TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ- ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thịnh và bà Đỗ Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985 (tên gọi khác Nguyễn Thị Anh Đ). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn H1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh V (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đinh Duy H2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn H1, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh Đinh Duy H2 ngày 19 tháng 4 năm 2006. Có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng được 03 năm thì gia đình cho vợ chồng làm ăn riêng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm, anh H2 thường xuyên chơi cờ bạc, lô đề rồi rượu chè chị nhiều lần khuyên bảo anh không thay đổi còn đánh chị. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào

khoảng tháng 12 năm 2022 anh H2 chơi lô đề chị khuyên bảo anh không nghe, tháng 02/2023 chị tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đinh Duy H2, nếu Tòa án không cho ly hôn chị cũng không về đoàn tụ.

Bị đơn anh Đinh Duy H2 trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn quá trình vợ chồng chung sống như chị Đ trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do việc làm ăn của anh bị thua lỗ nợ nần dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, trong lúc nóng anh chỉ đánh chị một lần, quá trình chung sống chị Đ nhiều lần về nhà mẹ đẻ ở, sau được hai gia đình dàn xếp chị Đ lại về đoàn tụ. Lần cuối chị Đ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 02/2023 đến nay. Đến nay anh H2 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh đề nghị chị Đ nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Chị Đ và anh H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Đinh Duy H3, sinh ngày 09/4/2007 và Đinh Ngọc Y, sinh ngày 26/9/2015, hiện nay đang H3 cháu đang đi làm tại Hà Nội, cháu Y đang ở cùng chị Đ. Ly hôn chị Đ và anh H2 thỏa thuận chị Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y, anh H2 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H3. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Đ, anh H2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lời khai cháu Đinh Duy H3 và cháu Đinh Ngọc Y thể hiện mâu thuẫn giữa bố mẹ các cháu là do bố hay đánh chửi mẹ và đều mong muốn Tòa án giải quyết cho mẹ được ly hôn để giải thoát cho mẹ, cháu H3 và cháu Y đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn các cháu ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tuy nhiên việc chấp hành chưa đầy đủ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận chị Đ trực tiếp nuôi cháu Y, anh H2 trực tiếp nuôi cháu Hiệp; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Đ, anh H2

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Đinh Duy H2, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Đinh Duy H2 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị Đ và anh H2 có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xẩy ra cãi nhau, anh H2 là người hay rượu chè, cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần. Vợ chồng mâu thuẫn có lần anh H2 còn đánh chị Đ dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, quá trình chung sống nhiều lần chị Đ về nhà mẹ đẻ, lần cuối chị Đ về nhà mẹ đẻ từ tháng 02/2023 đến nay, hai gia đình không hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ xin ly hôn anh H2. Anh H2 thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh cho rằng nguyên nhân là do làm ăn kinh tế bị thua lỗ, nên nợ nần, anh H2 mong muốn chị Đ suy nghĩ để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì. Xác minh ở địa phương thị trấn H1 thể hiện anh H2 là người hay rượu chè, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị Đ nhiều lần về nhà mẹ đẻ, lời khai cháu Y và cháu H3 con anh H2 chị Đ cũng thể hiện bố hay đánh chửi mẹ và mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho mẹ. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Đinh Duy H2.

Về con chung: Sự thỏa thuận của chị Đ và anh H2 về việc nuôi con là phù hợp bởi lẽ hiện nay chị Đ đang nuôi cháu Y, cháu là con gái lại còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh

H2 sau khi ly hôn anh H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Duy H2, sinh ngày 09/4/2007, chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Ngọc Y, sinh ngày 26/9/2015, (hiện nay cháu Y đang ở cùng chị Đ, cháu H3 đang ở cùng anh H2). Việc cấp dưỡng nuôi con chị Đ và anh H2 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Đ, anh H2 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Đinh Duy H2.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Ngọc Y, sinh ngày 26/9/2015, anh Đinh Duy H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Duy H3, sinh ngày 09/4/2007 cho đến các con khi thành niên (hiện nay cháu Y đang ở cùng chị Đ, cháu H3 đang ở cùng anh H3). Chị Đ, anh H2 không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Đ, anh H2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006633 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Đ, anh H2 có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh